TÒA ÁN QUÂN SỰ **KHU VỰC 2 - QUÂN KHU 9**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HS-ST
Ngày 29-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 2 - QUÂN KHU 9

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Thiếu tá Lê Thanh Nhựt.

Các Hội thẩm quân nhân:

Thiếu tá Phạm Huy Xuân;

Thiếu tá Trần Văn Hận.

Thư ký phiên tòa: Đại úy Nguyễn Thị Kim Phượng, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực 2 - Quân khu 9.

Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 92 tham gia phiên tòa: Thượng tá Nguyễn Thành Thống và Thượng úy Trần Hoàng Đông, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019 tại Phòng xử án, Tòa án quân sự Khu vực 2 - Quân khu 9, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, tên gọi khác: Đ1, sinh ngày 07 tháng 11 năm 1996, tại huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Tổ 1, khóm Trà Sư, thị trấn Nhà Bàng, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: lớp 10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Ngọc G; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính và xử lý kỷ luật; bị khởi tố ngày 03 tháng 01 năm 2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại:

1. Lương Bá Th, sinh ngày 06 tháng 7 năm 1996; nơi cư trú: ấp Sơn Tây, xã Thới Sơn, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang *(nguyên là quân nhân nhập ngũ tháng 02/2016; cấp bậc: Trung sỹ, Tiểu đội trưởng Tiểu đội 4, Trung đội 8, Đại đội 3, Tiểu đoàn 309, Trung đoàn 1, Sư đoàn 330 - Quân khu 9)*; có mặt.

2. Trần Minh Cảnh T, sinh ngày 23 tháng 3 năm 1999; nơi cư trú: khóm Vĩnh Chánh, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang; có mặt.

3. Nguyễn Tiến P; sinh năm: 2002; nơi cư trú: khóm Vĩnh Chánh, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang (bị tai nạn giao thông đã tử vong ngày 21/5/2017).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Tiến P: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1982; nơi cư trú: khóm Vĩnh Chánh, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang *(Mẹ ruột của Nguyễn Tiến P)*; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Tấn Ph, sinh năm: 1990; nơi cư trú: khóm Trà Sư, thị trấn Nhà Bàng, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Văn M; có mặt.

2. Trương Tấn K; vắng mặt.

3. Lương Quốc T; có mặt.

4. Trần Văn P; có mặt.

5. Nguyễn Việt A; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ, ngày 21 tháng 5 năm 2017, Nguyễn Văn Đ cùng với Lương Bá Th, đến nhà của Trương Tấn K, sinh năm 1995; ngụ ấp Cây Trâm, xã Vĩnh Tế, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang để chơi. Tại đây Đ, Th và K cùng nhau uống hết một lít rượu trắng và ba chai bia Sài Gòn đỏ. Đến khoảng 21 giờ 50 phút, Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 67Y1-2973 chở Th về trên Quốc lộ 91 theo hướng thành phố Châu Đốc đi thị trấn Nhà Bàng, huyện Tịnh Biên. Khoảng 22 giờ khi đến đoạn đường thuộc Tổ 6, ấp Trung Bắc Hưng, xã Nhơn Hưng, huyện Tịnh Biên, Đ điều khiển xe mô tô lấn sang phần đường bên trái va chạm vào xe mô tô BKS 67AD-002.64 do Nguyễn Tiến P điều khiển chở Trần Minh Cảnh T đang lưu thông theo chiều ngược lại. Hậu quả làm Nguyễn Tiến P tử vong trên đường đi cấp cứu; Th, T và Đ bị thương nặng; hai xe mô tô bị hư hỏng nặng.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 21/5/2017 bị cáo cùng với Lương Bá Th đến nhà của Trương Tấn K để chơi. Tại đây, bị cáo, Th và K có tổ chức uống rượu, ba người uống hết một lít rượu trắng và ba chai bia Sài Gòn đỏ, đến khoảng 21 giờ 50 phút thì bị cáo điều khiển xe mô tô BKS 67Y1-2973 chở Lương Bá Th về trên Quốc lộ 91 theo hướng thành phố Châu Đốc đi thị trấn Nhà Bàng, huyện Tịnh Biên. Khoảng 22 giờ khi đến đoạn đường thuộc Tổ 6, ấp Trung Bắc Hưng, xã Nhơn Hưng, huyện Tịnh Biên, bị cáo bị đèn xe hướng ngược chiều rọi vào mặt làm chóa mắt; do có uống rượu nên hơi say đã điều khiển xe mô tô BKS 67Y1-2973 lấn sang phần đường bên

trái và va chạm với xe mô tô BKS 67AD-002.64 do Nguyễn Tiến P điều khiển chở Trần Minh Cảnh T (sau này bị cáo mới biết tên các bị hại) đang lưu thông theo chiều ngược lại. Hậu quả làm Nguyễn Tiến P tử vong trên đường đi cấp cứu; Lương Bá Th, Trần Minh Cảnh T và bị cáo bị thương nặng; hai xe mô tô đều bị hư hỏng nặng.

Bị hại Lương Bá Th có lời khai tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa: Vào khoảng 19 giờ ngày 21/5/2017 Nguyễn Văn Đ chở tôi đến nhà của Trương Tấn K để chơi. Tại đây, chúng tôi có tổ chức uống rượu, ba người uống hết một lít rượu trắng và ba chai bia Sài Gòn đỏ. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì chúng tôi ra về, tôi nhớ là tôi ngồi sau lưng Đ bấm điện thoại, lúc đó K cũng nhìn thấy chúng tôi ra về. Trong suốt đoạn đường từ nhà K về đến nơi xảy ra tai nạn chúng tôi không có dừng xe lại, cũng không có thay đổi người điều khiển, tức là Đ điều khiển xe mô tô chở tôi cho đến khi xảy ra tai nạn.

Bị hại Trần Minh Cảnh T có lời khai tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa: Vào ngày 21/5/2017 sau khi đi hội chợ ở Tịnh Biên về thì Nguyễn Tiến P chở tôi trên Quốc lộ 91 hướng Nhà Bàng đi Châu Đốc. Đến đoạn đường thuộc ấp Trung Bắc Hưng, xã Nhơn Hưng, huyện Tịnh Biên thì có hai người say rượu chạy ngược chiều va chạm với xe chúng tôi xảy ra tai nạn, tôi và P được mọi người đưa đi cấp cứu, tôi thì bị thương còn P đã tử vong.

Người làm chứng Trương Tấn K có lời khai tại Cơ quan điều tra: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 21/5/2017 Nguyễn Văn Đ và Lương Bá Th có đến nhà tôi để chơi, chúng tôi có tổ chức uống rượu. Tôi, Đ và Th uống gần hết một lít rượu trắng và ba chai bia Sài Gòn đỏ thì nghỉ, chúng tôi ngồi nói chuyện, một lúc sau Đ điều khiển xe mô tô chở Th ra về, lúc này tôi đang đi vệ sinh đứng cách Đ và Th khoảng 03 mét và có nói với Đ chạy xe cẩn thận nghe. (BL: 283-284)

Người làm chứng Nguyễn Văn M có lời khai tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa: Tôi là cha của Nguyễn Văn Đ, sau khi tai nạn xảy ra thì Đ có điện thoại cho tôi và nói con điều khiển xe chở Th và đã gây tai nạn. Sau đó tôi đến nhà các nạn nhân hỏi thăm, thương lượng thỏa thuận bồi thường cho các bị hại và đã bồi thường xong với tổng số tiền 186.000.000đ để mong cho con tôi được giảm nhẹ hình phạt, số tiền đó là của gia đình tôi và tôi không yêu cầu Đ hoàn trả lại.

Người làm chứng Lương Quốc T có lời khai tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa: Tôi là cha của Lương Bá Th, sau khi tai nạn xảy ra thì ông Nguyễn Văn M là cha của Nguyễn Văn Đ có đến nhà tôi hỏi thăm sức khỏe cháu Th và thỏa thuận bồi thường tiền ngày công lao động bị mất của người chăm sóc Th trong thời gian điều trị tại bệnh viện.

Người làm chứng Trần Văn P có lời khai tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa: Sau khi tai nạn xảy ra thì ông Nguyễn Văn M là cha của Nguyễn Văn Đ có đến nhà tôi hỏi thăm sức khỏe của T và hỗ trợ tiền thuốc men, tôi thấy tai nạn là rủi ro, con tôi còn sống là điều may mắn nên vợ chồng tôi và T thống nhất

không yêu cầu xử lý hình sự đối với cháu Đ cũng như từ chối giám định thương tật đối với Trần Minh Cảnh T con tôi.

Người làm chứng Nguyễn Việt A có lời khai tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa: Quân nhân Lương Bá Th sau khi được đào tạo khóa học Tiểu đội trưởng, đến ngày 03/01/2017 được điều về giữ chức Tiểu đội trưởng Tiểu đội 4, Trung đội 8, Đại đội 3, Tiểu đoàn 309, Trung đoàn 1, Sư đoàn 330 - Quân khu 9. Việc Thiên chấp hành tổ chức kỷ luật tốt, chất lượng công việc đảm bảo, tích cực tham gia các phong trào thể thao của đơn vị, nhưng trong thời gian tháng 5/2017 khi đang điều trị bệnh tại Bệnh viện 121 xuất viện, Th không về đơn vị mà ở lại nhà và bị tai nạn giao thông.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 22 giờ 10 phút, ngày 21/5/2017 của Công an huyện Tịnh Biên xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường bê tông nhựa bằng phẳng, không dốc, đường hai chiều có vạch sơn trắng đứt quãng ở giữa, chiều rộng mặt đường là 07 mét, có đèn chiếu sáng vào ban đêm; Lấy mép đường, phần đường bên phải hướng Nhà Bàng - Châu Đốc làm chuẩn, kết quả: vết nhớt có tỉ lệ: 1,90m x 0,85m nằm trên phần đường bên phải, tâm vết nhớt cách lề chuẩn là 2,0m; có 04 vết cày được đánh số: VC1, VC2, VC3, VC4 của xe mô tô BKS 67AD-002.64 các vết cày có hướng Nhà Bàng - Châu Đốc, điểm gần nhất cách lề chuẩn 2,90m, điểm xa nhất cách lề chuẩn 3,90m, trong đó VC1, VC2 nằm hoàn toàn trên phần đường bên phải; có 03 vết cày được đánh số: VC5, VC6, VC7 của xe mô tô BKS 67Y1-2973 các vết cày có hướng Châu Đốc - Nhà Bàng, nằm hoàn toàn trên phần đường bên phải, điểm gần nhất cách lề chuẩn 0,60m, điểm xa nhất cách lề chuẩn 1,60m; xe mô tô BKS 67AD-002.64 nằm trên mặt đường, xe ngã bên trái của xe, đầu xe hướng Châu Đốc, đuôi xe hướng Nhà Bàng, trục trước và sau cách lề chuẩn lần lượt là 3,30m và 4,20m; xe mô tô BKS 67Y1-2973 nằm ngoài lề đường bên phải, xe ngã về bên trái của xe, đầu xe hướng Châu Đốc, đuôi xe hướng Nhà Bàng, trục trước và sau cách lề chuẩn lần lượt là 0,2m và 0,65m; nạn nhân Nguyễn Tiến Phát nằm trên mặt đường, đầu hướng Châu Đốc, chân hướng Nhà Bàng, đầu nạn nhân cách lề chuẩn 3,20m. Kết luận: xe mô tô BKS 67Y1-2973 do Nguyễn Văn Đ điều khiển lấn sang lề trái gây tai nạn. (BL: 02, 03, 06 và 08)

Kết quả khám nghiệm phương tiện là phù hợp với các dấu vết để lại tại hiện trường và kết quả khám nghiệm hiện trường. (BL: 45, 46, 47 và 48)

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 176/17/TT ngày 22/5/2017 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh An Giang, nguyên nhân chết của Nguyễn Tiến P do gãy trật cột sống cổ. (BL: 67, 68 và 69)

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 241/17/TgT ngày 08/9/2017 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh An Giang đối với Lương Bá Th: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 66%. (BL: 127,128)

Biên bản kiểm tra nồng độ cồn lập hồi 22 giờ 45 phút ngày 21/5/2017 của Công an huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang xác định nồng độ cồn trong hơi thở của Nguyễn Văn Đ là 0,670mg/1 lít khí thở. (BL: 55)

Đối với bị hại Trần Minh Cảnh T, sau khi bị tai nạn đã được gia đình bị cáo hỗ trợ tiền thuốc điều trị, ngày 04/7/2017 đã làm đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn Đ và từ chối giám định thương tật. (BL: 102)

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKSQSKV92 ngày 25 tháng 3 năm 2019, Viện Kiểm sát quân sự Khu vực 92 truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội: "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn Đ về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", theo điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo; Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202 BLHS năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; các điểm b, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 về án treo đối với bị cáo. Xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng.

Về bồi thường thiệt hại: Đề nghị Hội đồng xét xử Căn cứ khoản 1 Điều 585 Bộ luật Dân sự, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa gia đình bị cáo với người đại diện hợp pháp của bị hại và các bị hại với tổng số tiền là 186.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 106 BLTTHS. Ghi nhận việc trả lại cho ông Nguyễn Tấn Ph 01 (một) xe môtô biển kiểm soát 67Y1-2973, tại Quyết định xử lý vật chứng số 11/QĐ-XLVC ngày 17/01/2019 và trả lại cho bà Nguyễn Thị D 01 (một) xe môtô biển kiểm soát 67AD-002.64, tại Quyết định xử lý vật chứng số 12/QĐ-XLVC ngày 21/01/2019 của Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 2 - Quân khu 9.

Bị cáo đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và điều luật áp dụng, nên không tranh luận gì.

Người đại diện hợp pháp của bị hại và các bị hại đồng ý nội dung trong luận tội của Kiểm sát viên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì tai nạn xảy ra là rủi ro, ngoài ý muốn; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, tạo điều kiện để bị cáo có cơ hội lao động kiếm tiền phụ giúp gia đình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Tấn Ph đã nhận lại chiếc xe mô tô BKS 67Y1-2973 và giấy đăng ký xe để tự sửa chữa và không yêu cầu gì đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng, bị cáo thật sự ăn năn hối cải về việc làm sai phạm của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện học tập, lao động kiếm tiền phụ giúp gia đình, là người có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 2 - Quân khu 9, Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự Khu vực 92, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của các bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, như: Bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông để va chạm với xe mô tô BKS 67AD-002.64 gây tai nạn làm cho Nguyễn Tiến P tử vong trên đường đi cấp cứu, Lương Bá Th bị thương với tỷ lệ thương tật 66% và Trần Minh Cảnh T bị thương nặng (từ chối giám định). Hành vi đó, đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại khoản 1 Điều 202 BLHS năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Trong vụ án này, bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông sau khi đã uống rượu, bia, có nồng độ cồn trong hơi thở vượt quá mức quy định *(nồng độ cồn trong hơi thở của bị cáo khi gây ra tai nạn là 0,670 miligam/1 lít khí thở so với quy định là 0,25miligam/1 lít khí thở)*, thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tay lái, lấn sang phần đường bên trái, nên bị cáo đã phạm vào khoản 8 Điều 8; khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ và phạm vào điểm c khoản 2 Điều 3 Chương II của Thông tư liên tịch số 09/2013/TTLT-BCA-BQP-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 28/8/2013 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao và Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XIX của BLHS năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 về các tội xâm phạm trật tự, an toàn giao thông. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm vào tội "Vi phạm quy định về điều

khiển phương tiện giao thông đường bộ", theo điểm b khoản 2 Điều 202 BLHS năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Đối với hành vi lấn sang phần đường bên trái gây tai nạn Kiểm sát viên cho rằng, bị cáo đã phạm vào khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ "tránh xe đi ngược chiều" là không có cơ sở chấp nhận. Bởi vì, nội dung khoản 1 Điều 17 chỉ áp dụng đối với đường không phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, không có vạch kẽ làn đường. Trong trường hợp này, bị cáo đã phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ "Quy tắc chung" khi tham gia giao thông.

[3] Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến hoạt động bình thường của phương tiện tham gia giao thông đường bộ, sự an toàn về tính mạng, sức khỏe và tài sản của công dân. Xuất phát từ nguyên nhân, bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật kém. Bị cáo phải nhận thức được rằng, xe mô tô là phương tiện giao thông thuộc nguồn nguy hiểm cao độ, nhưng bị cáo điều khiển xe tham gia giao thông sau khi đã uống rượu, bia say, trong quá trình lưu thông thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tay lái, lấn sang phần đường bên trái, gây tai nạn. Trong vụ án này, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo, hành vi của bị cáo đã ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn giao thông dẫn đến cái chết của Nguyễn Tiến P và làm hai người bị thương nặng, gây tổn thất lớn về tinh thần không gì bù đắp được cho các bị hại và gia đình bị hại. Hành vi đó, vi phạm nghiêm trọng pháp luật của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo đúng theo quy định của pháp luật để có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, mặt dù điều kiện kinh tế khó khăn nhưng bị cáo đã tích cực tác động gia đình, tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả đối với các bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Mặt khác, các bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại đều có đơn yêu cầu không xử lý hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, đối chiếu điểm c mục 5 Nghị quyết 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 (nay là khoản 2 Điều 51 BLHS) là có căn cứ. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét toàn diện nội dung vụ án, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại Điều 52 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, nên Hội đồng xét xử xét thấy trường hợp của bị cáo đã thỏa mãn điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đồng thời cũng đủ để cải tạo, giáo dục

người phạm tội và phòng ngừa chung. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, đối chiếu với các quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 về án treo, thì bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo theo chế định này, nên lời thỉnh cầu của bị cáo xin được hưởng án treo là có cơ sở chấp nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ để bị cáo có thời gian tu dưỡng, rèn luyện trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội sau này. Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa gia đình bị cáo với các bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại. Theo đó, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả xong vào các ngày 05/7/2017 và ngày 11/12/2017 với tổng số tiền là: 186.000.000đ, cụ thể: bị hại Trần Minh Cảnh T: 60.000.000đ; bị hại Lương Bá Th: 10.000.000đ và người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Tiến P bà Nguyễn Thị D: 116.000.000đ. Căn cứ khoản 1 Điều 585 Bộ luật Dân sự, xét thấy thỏa thuận đó là ý chí tự nguyện của các bên, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận việc trả lại cho ông Nguyễn Tấn Ph 01 (một) xe môtô biển kiểm soát 67Y1-2973, tại Quyết định xử lý vật chứng số 11/QĐ-XLVC ngày 17/01/2019 và trả lại cho bà Nguyễn Thị D 01 (một) xe môtô biển kiểm soát 67AD-002.64, tại Quyết định xử lý vật chứng số 12/QĐ-XLVC ngày 21/01/2019 của Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 2 - Quân khu 9. Đối chiếu với Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự thì việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra là phù hợp và đúng với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ, tên gọi khác: Đ1, phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung

năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án (ngày 29/5/2019). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Nhà Bàng, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp trong thời gian thử thách mà bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận gia đình bị cáo đã bồi thường đủ số tiền là 186.000.000đ (Một trăm tám mươi sáu triệu) đồng cho các bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại. Cụ thể: bị hại Trần Minh Cảnh T 60.000.000đ (Sáu mươi triệu) đồng; bị hại Lương Bá Th 10.000.000đ (Mười triệu) đồng và người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Tiến P bà Nguyễn Thị D 116.000.000đ (Một trăm mười sáu triệu) đồng.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29 tháng 5 năm 2019) bị cáo; các bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 9./.

Nơi nhận:
- VKSQSKV92, VKSQSQK9;
- CQĐTHSKV2-QK9;
- Phòng THA-QK9;
- Cơ quan THAHS;
- UBND thị trấn Nhà Bàng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQL,NVLQĐVA;
- Lưu: THS, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thiếu tá Lê Thanh Nhựt

CÁC HỘI THẨM QUÂN NHÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thiếu tá Phạm Huy Xuân **Thiếu tá Lê Thanh Nhựt**

Thiếu tá Trần Văn Hận